

QUY ĐỊNH

**về chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới
trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;

- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Xét đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương,

Ban Bí thư quy định về chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới (trước hết là cấp dưới trực tiếp) thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng cùng cấp.

2. Uỷ ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra.

3. Việc chỉ đạo phải bảo đảm thống nhất, kịp thời, giúp uỷ ban kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng.

Điều 3. Chỉ đạo uỷ ban kiểm tra cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (theo Điều 32 Điều lệ Đảng)

1. Về kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng.

2. Về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, xem xét, kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi phát hiện có nội dung sai trái.

3. Về giám sát tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

4. Về xem xét, xử lý kỷ luật đảng

4.1. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

4.2. Xem xét, xử lý những trường hợp có dấu hiệu dung túng, bao che hoặc bỏ lọt vi phạm.

4.3. Chuyển hồ sơ vụ việc lên uỷ ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý khi có căn cứ cho thấy uỷ ban kiểm tra cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

5. Giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng

5.1. Về giải quyết tố cáo

a) Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền khi phát hiện uỷ ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết.

b) Giải quyết tố cáo đối với trường hợp người tố cáo rút đơn, nhưng phát hiện việc rút đơn là do bị ép buộc, đe dọa, bị lừa dối, mua chuộc hoặc nội dung tố cáo có cơ sở để giải quyết.

c) Chuyển đơn tố cáo lên uỷ ban kiểm tra cấp trên để xem xét, giải quyết khi phát hiện việc giải quyết vượt quá thẩm quyền của uỷ ban kiểm tra cấp dưới hoặc có hiện tượng bỏ lọt, không xem xét, giải quyết.

5.2. Về giải quyết khiếu nại

a) Yêu cầu giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền khi phát hiện uỷ ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết.

b) Xem xét quyết định giải quyết khiếu nại của uỷ ban kiểm tra cấp dưới khi phát hiện có vi phạm về nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

6. Về kiểm tra tài chính đảng

6.1. Kiểm tra tài chính của cấp uỷ cấp dưới, của cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp và kiểm tra tài chính của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc.

6.2. Uỷ ban kiểm tra cấp dưới yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thu hồi, xử lý tiền, tài sản vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Chỉ đạo thực hiện các nội dung khác có liên quan

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng; việc xây dựng và tham mưu xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hằng năm.

2. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà uỷ ban kiểm tra cấp trên đang tiến hành.

3. Việc tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4. Về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Việc phối hợp với cấp uỷ cấp dưới chỉ đạo uỷ ban kiểm tra về việc chuẩn bị nhân sự uỷ ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra; về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra theo quy định.

6. Khi cần thiết có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể, khó khăn, trở ngại, phức tạp, vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, đảng viên có liên quan có trách nhiệm phối hợp với uỷ ban kiểm tra trong thực hiện Quy định này.

2. Uỷ ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện Quy định, định kỳ báo cáo cấp uỷ, tổ chức đảng cùng cấp và uỷ ban kiểm tra cấp trên.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Uỷ ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng